

HƯỚNG DẪN

Thực hiện "Chương trình chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở"

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức; có chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cốt lõi về lý luận, thực tiễn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, về hệ thống chính trị ở Việt Nam; những vấn đề cơ bản về tổ chức, hoạt động và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

- Củng cố lập trường, quan điểm chính trị, niềm tin của cán bộ, hội viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, vào chủ nghĩa xã hội; nâng cao khả năng vận dụng kiến thức lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng vào xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh; góp phần đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch; tham gia bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

Đối tượng bồi dưỡng của chương trình là cán bộ, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở (xã, phường, thị trấn).

2. Nội dung chương trình

Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành các tài liệu:

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở.

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Nông dân ở cơ sở.

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Cựu Chiến binh ở cơ sở.

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Phụ nữ ở cơ sở.

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở cơ sở.

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Công đoàn ở cơ sở.

Các chương trình này gồm 05 chuyên đề. Trong đó có 2 chuyên đề lý luận chính trị và 3 chuyên đề về nghiệp vụ công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

Ngoài 05 chuyên đề quy định thống nhất chung, tùy theo điều kiện của địa phương, cơ sở, có thể lựa chọn báo cáo thêm một số vấn đề như: tình hình, nhiệm vụ của địa phương; kinh nghiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội...

III. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

1. **Thời gian lớp học:** 4,5 ngày, trong đó:

+ Giới thiệu 5 chuyên đề (mỗi chuyên đề 1/2 ngày): 2,5 ngày.

+ Trao đổi, thảo luận: 1/2 ngày.

+ Viết thu hoạch: 1/2 ngày.

+ Tham quan, nghe báo cáo điển hình: 1/2 ngày.

+ Tổng kết, bế mạc: 1/2 ngày.

2. Phương pháp, hình thức tổ chức lớp học

- Giới thiệu trên lớp nội dung 5 chuyên đề theo quy định. Tuy nhiên, tùy theo đối tượng, giảng viên có thể lựa chọn nội dung để giảng cho phù hợp với người học, tập trung vào những nội dung trọng tâm, có thể yêu cầu học viên tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giảng viên cần nắm chắc đặc điểm đối tượng để lựa chọn những nội dung phù hợp, thiết thức để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên...

- Phần lý luận chung (02 chuyên đề đầu tiên), nếu học viên đã học ở một trong các lớp dành cho cán bộ, hội viên của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sẽ được bảo lưu kết quả, không phải học lại 02 chuyên đề lý luận ở lớp sau.

- Trong quá trình tổ chức học tập, có thể tổ chức nghe báo cáo chuyên đề thực tiễn hoặc đi tham quan những nơi làm tốt các nhiệm vụ, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; kinh nghiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức học theo lớp. Trong điều kiện không thể tổ chức lớp học trực tiếp (dịch bệnh, thiên tai,...) có thể tổ chức học trực tuyến. Việc tổ chức học trực tuyến, cấp ủy, ban tuyên giáo cấp tỉnh, huyện cần chú trọng việc hướng dẫn, kiểm tra để có những chỉ đạo, quản lý kịp thời, phù hợp, đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập.

3. Tổ chức thực hiện

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở được thực hiện thống nhất trong cả nước theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có hướng dẫn thực hiện chương trình sát với tình hình địa phương, cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên của Trung tâm chính trị cấp huyện.

- Trung tâm chính trị cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức các lớp theo kế hoạch hàng năm đã được Thường trực huyện ủy phê duyệt; đối với mỗi lớp, Trung tâm chính trị cấp huyện phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở xây dựng kế hoạch về chiêu sinh, tổ chức lớp, bảo đảm tất cả cán bộ, hội viên của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở được bồi dưỡng theo các chương trình được ban hành. Thực hiện nghiêm yêu cầu về nội dung, thời lượng dạy và học; nếu lớp nhiều học viên có thể mở theo cụm xã để giảm thời gian đi lại của học viên; trong tổ chức quản lý lớp học có sự phối hợp với

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để lớp học đạt kết quả thiết thực.

- Cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo việc mở lớp. Ban Tuyên giáo huyện chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức, Văn phòng huyện uỷ và Trung tâm chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức mở lớp. Sau mỗi lớp học, Trung tâm cùng với Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức và Văn phòng cấp uỷ đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp uỷ quận, huyện và Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ. Ban Tuyên giáo huyện phối hợp với Ban Tổ chức cùng cấp... cần tiếp tục theo dõi, nắm bắt chất lượng của học viên sau khi đã học xong chương trình này.

Việc cấp giấy chứng nhận cho mỗi học viên sau khóa học được thực hiện theo quy định hiện hành.

Hướng dẫn này thay cho Hướng dẫn số 69 - HD/BTGTW, ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để b/c);
- Lãnh đạo Ban (để b/c);
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban Tuyên giáo tỉnh, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW;
- Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- Trung tâm chính trị Đảng uỷ khối các cơ quan Trung ương và Đảng uỷ khối doanh nghiệp Trung ương;
- Các Vụ, đơn vị trong Ban;
- Vụ LLCT (08 bản);
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Hải Bình

NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý

khi giảng các bài trong chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ
dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở

(Kèm theo Hướng dẫn số 120 - HD/BTGTW, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

A. PHẦN LÝ LUẬN CHUNG

I. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT PHẦN LÝ LUẬN CHUNG

Chuyên đề	Mục tiêu về kiến thức
Chuyên đề 1: Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: <ul style="list-style-type: none">- Một số vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.- Những đánh giá chung về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới.- Các mục tiêu, các đột phá chiến lược và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.
Chuyên đề 2: Hệ thống chính trị ở Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: <ul style="list-style-type: none">- Những vấn đề chung về hệ thống chính trị ở Việt Nam.- Các thành tố trong hệ thống chính trị ở Việt Nam.- Những khó khăn, hạn chế và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

II. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG PHẦN LÝ LUẬN CHUNG

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
Chuyên đề 1: Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		
I- Một số vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1. Hệ mục tiêu của đổi mới - đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam	- Giảng viên cần giới thiệu khái quát những mục tiêu lớn trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, từ đó giúp người học hiểu rõ, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta luôn nắm chắc lý luận, bám sát thực tiễn để xây dựng hệ mục tiêu của đổi mới ngày càng phù hợp với thực tiễn, với quy luật khách quan.
	2. Các đặc trưng của xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Giới thiệu 08 đặc trưng cơ bản nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). - Lựa chọn một số những đặc trưng phù hợp với địa phương và đối tượng người học để phân tích, làm rõ, liên hệ, đánh giá những kết quả đã đạt được của địa phương, cơ sở trong thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội.
	3. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Nêu tám phương hướng cơ bản nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong Cương lĩnh (bổ sung, phát

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
		triển năm 2011) - Lựa chọn một số phương hướng phù hợp với địa phương và đối tượng người học để phân tích, làm rõ, liên hệ, đánh giá những kết quả đã đạt được của địa phương, cơ sở trong thực hiện phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội.
II- Đánh giá chung về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới		Lưu ý: Nội dung này, giảng viên cần giới thiệu đầy đủ 10 vấn đề và lựa chọn một vài vấn đề phù hợp với tình hình của địa phương hoặc với đối tượng người học để phân tích, luận giải, chứng minh bằng các kết quả, hoạt động thực tiễn. Trong đó, chú ý phân tích, làm rõ những kết quả đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, cơ sở thời kỳ đổi mới.
	1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	- Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình phát triển KTTT định hướng XHCN sau 35 năm đổi mới (theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng) - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa	- Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH sau 35

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
		<p>năm đổi mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	3. Đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình đổi mới, phát triển GD&ĐT, KH&CN sau 35 năm đổi mới. - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	4. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam sau 35 năm đổi mới. - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	5. Giải quyết các vấn đề xã hội và quản lý phát triển xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình giải quyết các vấn đề xã hội và quản lý phát triển xã hội sau 35 năm đổi mới. - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình quản lý tài nguyên, bảo vệ môi

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
		<p>trường và thích ứng với biến đổi khí hậu sau 35 năm đổi mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	7. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc sau 35 năm đổi mới. - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	8. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế sau 35 năm đổi mới. - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
	9. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới hệ thống chính trị và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, dân chủ XHCN, đổi mới hệ thống chính trị và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN sau 35 năm đổi mới - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
	10. Xây dựng Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích những nhận định của Đảng về ưu, nhược điểm của quá trình xây dựng Đảng sau 35 năm đổi mới. - Lấy ví dụ của địa phương hoặc đất nước để minh họa cho những nhận định.
III- Mục tiêu, các đột phá chiến lược và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới	1. Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích mục tiêu tổng quát và 03 mục tiêu cụ thể trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. - Liên hệ những nhiệm vụ đang thực hiện ở địa phương, cơ sở trong thời gian qua để thực hiện các mục tiêu được nêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết của Đảng bộ địa phương.
	2. Các đột phá chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích 03 đột phá chiến lược trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. - Liên hệ những nhiệm vụ đang thực hiện ở địa phương, cơ sở trong thời gian qua để thực hiện các đột phá chiến lược được nêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết của Đảng bộ địa phương.
	3. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 10 phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng - Lựa chọn một số phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để phân tích, đánh giá, gắn với tình hình của địa phương.

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
Chuyên đề 2: Hệ thống chính trị ở Việt Nam		
I- Khái quát chung về hệ thống chính trị ở Việt Nam	1. Hệ thống chính trị và hệ thống chính trị ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích khái niệm hệ thống chính trị và hệ thống chính trị ở Việt Nam. - Giới thiệu cấu trúc hệ thống chính trị ở Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.
	2. Đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ 04 đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam
II- Các thành tố trong hệ thống chính trị ở Việt Nam	1. Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát: vị trí, vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng. - Giới thiệu khái quát hệ thống tổ chức của Đảng.
	2. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về vị trí, vai trò của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Giới thiệu khái quát về tổ chức nhà nước theo những quy định trong Hiến pháp năm 2013 gồm: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm soát nhân dân, Chính quyền địa phương
	3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vị trí, vai trò và tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
III- Những khó khăn, hạn chế và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	1. Những khó khăn, hạn chế trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu những nhận định trong Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. - Liên hệ với những hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên ở địa phương.
	2. Mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. - Phân tích, làm rõ những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đang thực hiện ở địa phương, cơ sở.

B. PHẦN NGHIỆP VỤ

I. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM Ở CƠ SỞ

I.1. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT PHẦN NGHIỆP VỤ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM Ở CƠ SỞ

<p>Chuyên đề 3: Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p>	<p>Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội - Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các thành viên trong hệ thống chính trị - Các quyền, trách nhiệm và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
<p>Chuyên đề 4: Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay</p>	<p>Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân - Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh của Mặt trận Tổ quốc
<p>Chuyên đề 5: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước</p>	<p>Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

I.2. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG PHẦN NGHIỆP VỤ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM Ở CƠ SỞ

Chương đề 3: Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		
I- Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội	1. Tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	- Giới thiệu Điều 1 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; tổ chức liên minh chính trị của Mặt trận Tổ quốc
	2. Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	- Nêu vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011); Điều 1 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015. - Liên hệ, làm rõ, lấy ví dụ cụ thể về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở.
II. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động và mối quan hệ giữa mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các thành viên trong hệ thống chính trị	1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Giới thiệu, phân tích và liên hệ cụ thể về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Điều 4 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
	2. Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên trong hệ thống chính trị	- Phân tích những nội dung chính trong mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước; mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

		<p>với nhân dân; mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên và các tổ chức khác; mối quan hệ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp.</p> <p>- Giới thiệu, phân tích, liên hệ cụ thể về những nội dung được nêu trong Điều 7, 8 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Điều 28 của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX thông qua ngày 20/9/2019.</p>
<p>III. Quyền, trách nhiệm và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p>	<p>1. Quyền, trách nhiệm và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p>	<p>- Giới thiệu quyền, trách nhiệm và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Điều 3 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>- Liên hệ, phân tích cụ thể về Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiệm kỳ 2019 - 2024 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX (năm 2019)</p>
	<p>2. Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p>	<p>- Phân tích, liên hệ, dẫn chứng cụ thể về 04 phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên + Phối hợp với cơ quan nhà nước + Hướng về cơ sở, đưa công tác Mặt trận về cộng đồng dân cư và hộ gia đình, xây dựng cộng đồng dân cư tự quản

		+ Phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu có uy tín trong nhân dân
Chuyên đề 4: Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay		
I. Phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân	1. Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân	Giới thiệu, liên hệ, phân tích cụ thể về những nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân được nêu trong Điều 9 Hiến pháp năm 2013 xác định nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chương III; Khoản 3, Điều 15 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
	2. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	Giới thiệu, liên hệ, phân tích cụ thể về những nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được nêu tại Điều 16 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
	3. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật	Giới thiệu, liên hệ, phân tích cụ thể về những nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật được nêu tại Điều 17 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
	4. Tiếp công dân, tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá, cử bào chữa	- Giới thiệu, liên hệ, phân tích cụ thể về những nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tiếp công dân,

	viên nhân dân	<p>tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>- Giới thiệu Điều 3 Luật đặc xá năm 2018 về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác đặc xá.</p>
II. Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1. Công tác giám sát	<p>- Phân tích, làm rõ: Khái niệm, mục đích, tính chất của công tác giám sát.</p> <p>- Phân tích, làm rõ, có ví dụ cụ thể về: đối tượng, nội dung chủ thể, hình thức và phạm vi giám sát.</p> <p>- Phân tích, làm rõ về quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát.</p> <p>- Phân tích, làm rõ về quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát</p> <p>- Phân tích, làm rõ về trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>- Phân tích, làm rõ căn cứ, nội dung, quy trình xây dựng kế hoạch giám sát hằng năm</p>
	2. Công tác phản biện xã hội	<p>- Phân tích, làm rõ mục đích, tính chất và nguyên tắc của công tác phản biện xã hội tại Điều 32 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>- Phân tích, làm rõ những về quy định đối tượng, nội dung</p>

		<p>phản biện xã hội được nêu tại Điều 33 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ chủ thể và phạm vi, hình thức phản biện xã hội được quy định tại Điều 34 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Phân tích, làm rõ về quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phản biện xã hội - Phân tích, làm rõ về quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản được phản biện - Phân tích, làm rõ những căn cứ, nội dung, quy trình xây dựng kế hoạch phản biện xã hội hằng năm
<p>III. Tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh</p>	<p>1. Tham gia công tác bầu cử</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ vị trí vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong bầu cử (quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân)
	<p>2. Tham gia xây dựng và thực thi pháp luật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ nội dung của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc với đoàn đại biểu Quốc hội trong tham gia xây dựng và thực thi pháp luật. - Phân tích, làm rõ các hình thức tổ chức lấy ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

	3. Tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí	- Phân tích, làm rõ vai trò, vị trí, nội dung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quy định tại Khoản 1, Điều 74 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.
Chuyên đề 5: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước		
I. Yêu cầu và phương thức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1. Yêu cầu của các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước	Phân tích, làm rõ những yêu cầu cơ bản của các cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước.
	2. Phương thức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	- Giới thiệu và làm rõ các phương thức: + Báo cáo và xin chủ trương của cấp ủy đảng; + Tuyên truyền về ý nghĩa của cuộc vận động, phong trào thi đua nhằm tạo sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực của toàn xã hội + Hiệp thương với các tổ chức thành viên + Chọn điểm chỉ đạo, rút kinh nghiệm, triển khai đồng bộ
II. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”	- Giới thiệu mục đích và yêu cầu, nội dung, giải pháp cụ thể để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.
	2. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	- Giới thiệu mục đích và yêu cầu, nội dung, giải pháp cụ thể để thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

	3. Phong trào “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”	- Giới thiệu mục đích và yêu cầu, nội dung, giải pháp cụ thể để thực hiện Cuộc vận động thực hiện phong trào “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”
--	---	--

II. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ HỘI CỰU CHIẾN BINH

II.1. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT PHẦN NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ HỘI CỰU CHIẾN BINH Ở CƠ SỞ

Chuyên đề	Yêu cầu cần đạt
Chuyên đề 3: Vị trí, vai trò, mục đích, chức năng và nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu về Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Hiểu được vị trí, vai trò, mục đích hoạt động của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam - Nắm vững chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam
Chuyên đề 4: Xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh cơ sở vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức rõ các nguyên tắc và hệ thống tổ chức của Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Hiểu được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của tổ chức Hội Cựu chiến binh cơ sở - Nhận thức được nội dung, biện pháp xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh cơ sở vững mạnh
Chuyên đề 5: Công tác nghiệp vụ của Hội Cựu chiến binh cơ sở	- Hiểu, biết những vấn đề cơ bản về công tác tuyên giáo của cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh ở cơ sở

Chuyên đề	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu, biết những vấn đề cơ bản về công tác tổ chức, chính sách của cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh ở cơ sở - Hiểu, biết những vấn đề cơ bản về công tác kiểm tra, giám sát của cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh ở cơ sở

II.2. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG PHẦN NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ HỘI CỰU CHIẾN BINH Ở CƠ SỞ

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
Chuyên đề 3: Vị trí, vai trò, mục đích, chức năng và nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam		
I- Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1. Cựu chiến binh Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái niệm Cựu chiến binh Việt Nam quy định tại Điều 2 Pháp lệnh Cựu chiến binh năm 2005 - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về quyền lợi của Cựu chiến binh quy định trong Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nghĩa vụ của Cựu chiến binh Việt Nam quy định tại Điều 8 Pháp lệnh Cựu chiến binh năm 2005

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
	2. Hội Cựu chiến binh Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát: Ngày thành lập Hội, lịch sử hình thành và phát triển của Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Phân tích Điều 3 Pháp lệnh Cựu chiến binh năm 2005
	3. Hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu quy định những người được kết nạp vào Hội Cựu chiến binh theo Điều 5 Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII. - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nhiệm vụ của hội viên Hội Cựu chiến binh quy định tại Điều 6 Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về quyền lợi của hội viên Hội Cựu chiến binh quy định tại Điều 7 Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII
II- Vị trí, vai trò, mục đích hoạt động của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	1. Vị trí, vai trò của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về vị trí, vai trò của Hội Cựu chiến binh Việt Nam được quy định tại khoản 2, Điều 9 Hiến pháp năm 2013 và trong Thông báo số 07-TB/TW ngày 04/11/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII; Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
	2. Mục đích hoạt động của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về mục đích hoạt động của Hội Cựu chiến binh Việt Nam quy định tại Điều 2 Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII
III- Chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1. Chức năng của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về chức năng của Hội Cựu chiến binh Việt Nam quy định tại Điều 3 Điều lệ Hội khóa VII
	2. Nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam quy định tại Điều 11 Pháp lệnh Cựu chiến binh năm 2005 và năm nhiệm vụ, hai khâu đột phá của Hội được quy định trong Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VII nhiệm kỳ 2022 - 2027
Chuyên đề 4: Xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh cơ sở vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ		
I- Nguyên tắc và hệ thống tổ chức của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1. Nguyên tắc	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức Hội Cựu chiến binh Việt Nam
	2. Hệ thống tổ chức của Hội Cựu chiến binh Việt Nam	- Giới thiệu Hệ thống tổ chức Hội Cựu chiến binh Việt Nam có bốn cấp từ Trung ương đến cơ sở
	3. Tổ chức và hoạt động của hội cựu chiến binh cơ sở	- Giới thiệu điều kiện thành lập Hội, quy trình thành lập chi hội và tổ chức cơ sở Hội - Giới thiệu chế độ sinh hoạt, nội dung sinh hoạt, hình thức hoạt động của Hội cựu chiến binh cơ sở

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
II- Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của tổ chức Hội Cựu chiến binh cơ sở	1. Vị trí, vai trò của tổ chức hội cựu chiến binh cơ sở	- Giới thiệu Điều 20 Điều lệ Hội Cựu chiến binh quy định về vị trí, vai trò của tổ chức Hội
	2. Nhiệm vụ của hội cựu chiến binh cơ sở	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về các nhiệm vụ của tổ chức Hội ở cơ sở
III- Nội dung, biện pháp xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh cơ sở vững mạnh	1. Yêu cầu xây dựng hội cơ sở vững mạnh	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về các yêu cầu xây dựng hội cơ sở vững mạnh
	2. Tiêu chuẩn tổ chức cơ sở hội vững mạnh	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về mục tiêu, tiêu chí cơ sở Hội vững mạnh được quy định tại Nghị quyết Đại hội lần thứ VII
	3. Nội dung, biện pháp xây dựng tổ chức cơ sở hội vững mạnh	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về 08 nội dung, biện pháp xây dựng tổ chức cơ sở hội vững mạnh theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Hội Cựu chiến binh.
	4. Nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa hội cựu chiến binh cơ sở với cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương	- Phân tích nội hàm của các mối quan hệ giữa hội cựu chiến binh cơ sở với cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương
Chuyên đề 5: Công tác nghiệp vụ của Hội Cựu chiến binh cơ sở		
I- Công tác tuyên giáo	1. Công tác chính trị, tư tưởng	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nhiệm vụ, cách thức tiến hành công tác chính trị, tư tưởng

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
	2. Công tác giáo dục, tuyên truyền	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về đối tượng, nội dung, hình thức tiến hành công tác giáo dục, tuyên truyền
	3. Công tác thi đua, khen thưởng	- Nêu khái niệm, nguyên tắc, hình thức công tác thi đua - Nêu khái niệm, hình thức của công tác khen thưởng - Giới thiệu các hình thức khen thưởng: khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng Sáng kiến. Các hình thức thi đua: thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt (chuyên đề)
	4. Công tác văn hóa, văn nghệ	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nội dung nhiệm vụ, cách tiến hành công tác văn hóa, văn nghệ
	5. Công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nội dung phối hợp với cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn; với công an; với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các mối quan hệ phối hợp khác
II- Công tác tổ chức, chính sách	1. Công tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hội viên gương mẫu	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về các tiêu chuẩn hội cơ sở, chi hội đạt vững mạnh, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tiêu chuẩn hội viên gương mẫu - Phân tích cách tiến hành công tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hội viên gương mẫu
	2. Công tác quản lý, rèn luyện hội viên và phát triển hội viên mới	- Giới thiệu nội dung công tác quản lý, rèn luyện hội viên và phát triển hội viên mới

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
	3. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ hội ở cơ sở	- Giới thiệu nội dung và cách thức tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ hội ở cơ sở
	4. Công tác vận động, tập hợp cựu quân nhân	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nội dung và cách thức tiến hành công tác vận động, tập hợp cựu quân nhân
	5. Tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nội dung và cách thức tiến hành tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
	6. Công tác chính sách	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về nội dung và cách thức tiến hành công tác chính sách ở cơ sở
	7. Thực hiện các chế độ sinh hoạt của Hội	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về các quy định về chế độ sinh hoạt của Hội, nội dung sinh hoạt và nâng cao chất lượng sinh hoạt hội cơ sở
III- Công tác kiểm tra, giám sát	1. Công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Điều 25 Điều lệ Hội Cựu chiến binh khóa VII - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về đối tượng, nội dung; phương pháp tiến hành công tác kiểm tra tổ chức hội cấp dưới và hội viên - Phân tích nội dung, cách thức tiến hành, giám sát của Chi hội kiểm tra hội viên
	2. Công tác kiểm tra, giám sát của ban kiểm tra hội cựu chiến binh cơ sở	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về công tác kiểm tra tổ chức Hội và hội viên khi có dấu hiệu vi phạm

Chuyên đề	Cấu trúc	Yêu cầu cần đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về công tác giám sát ủy viên ban chấp hành hội cựu chiến binh cơ sở và chi hội, phân hội

III. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ HỘI CỰU CHIẾN BINH

III.1. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ HỘI CỰU CHIẾN BINH

Chuyên đề 3: Hội Nông dân Việt Nam - Tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp Nông dân Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết một số vấn đề chung về giai cấp Nông dân Việt Nam - Nhận thức được mối quan hệ giữa Hội Nông dân Việt Nam với Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức của hệ thống chính trị - Hiểu biết về vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong hệ thống chính trị
Chuyên đề 4: Tổ chức Hội Nông dân Việt nam ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được vị trí, vai trò của tổ chức Hội - Hiểu biết những nội dung xây dựng tổ chức cơ sở Hội
Chuyên đề 5: Một số nghiệp vụ công tác của cơ sở Hội	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được nghiệp vụ tuyên truyền, giáo dục tại cơ sở - Nắm bắt được các hoạt động kinh tế - xã hội của Hội tại cơ sở

III.2. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG PHẦN NGHIỆP VỤ DÀNH CHO CÁN BỘ HỘI NÔNG DÂN Ở CƠ SỞ

Chuyên đề 3: Hội Nông dân Việt Nam - Tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp Nông dân Việt Nam		
I- Một số vấn đề chung về giai cấp Nông dân Việt Nam	1. Một số nét khái quát về Hội Nông dân Việt Nam	- Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của Hội Nông dân Việt Nam - Giới thiệu mục đích thành lập Hội theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023
	2. Chức năng của Hội Nông dân Việt Nam	- Phân tích, làm rõ chức năng của Hội được quy định tại Điều 1 Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.
	3. Nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam	- Phân tích, làm rõ 6 nhiệm vụ của Hội được quy định tại Điều 2 Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.
	4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động	- Phân tích, làm rõ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội tại Điều 6 Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Hướng dẫn số 93-HD/HNDTW ngày 5/8/2019 của Hội Nông dân Việt Nam về một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.
II- Mối quan hệ giữa Hội Nông dân Việt Nam với Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức của	1. Quan hệ với Đảng Cộng sản Việt Nam	- Phân tích, liên hệ làm rõ mối quan hệ giữa Hội với Đảng Cộng sản Việt Nam trong cơ chế lãnh đạo và hoạt động.
	2. Quan hệ của Hội với các cấp chính quyền	- Phân tích, liên hệ làm rõ mối quan hệ giữa Hội với các cấp chính quyền trong phối hợp công tác.

hệ thống chính trị	3. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân	- Phân tích, liên hệ làm rõ mối quan hệ giữa Hội với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp công tác.
III- Phát huy vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong hệ thống chính trị	1. Đổi mới và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền đối với Hội Nông dân	<p>- Phân tích, làm rõ các nhân tố tác động và yêu cầu đổi mới, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền đối với Hội Nông dân thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập kinh tế và thực trạng nông thôn ngày nay,...</p> <p>- Giới thiệu, phân tích một số nhận định của Đảng tại:</p> <p>+ Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;</p> <p>+ Kết luận số 61-KL/TW ngày 3/12/2009 của Ban Bí thư về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”;</p> <p>+ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;</p> <p>+ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn</p>

		thực phẩm trong tình hình mới; các chương trình mục tiêu quốc gia...;
	2. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích sự cần thiết đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. - Giới thiệu định hướng đổi mới về nội dung hoạt động của Hội đối với: Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, tập hợp nông dân; tổ chức các phong trào hành động cách mạng; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở; tăng cường hoạt động đối ngoại. - Giới thiệu định hướng, phương thức hoạt động của Hội trong mối quan hệ với ban chấp hành các cấp; sự phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể.
Chuyên đề 4: Tổ chức Hội Nông dân Việt Nam ở cơ sở		
I- Vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở Hội	1. Vị trí của tổ chức cơ sở Hội	- Phân tích, làm rõ vị trí, cách thức tổ chức của Hội Nông dân Việt Nam ở cơ sở
	2. Vai trò của tổ chức cơ sở Hội	- Phân tích, làm rõ vai trò, nhiệm vụ của tổ chức Hội quy định trong Nghị quyết Đại hội của Hội Nông dân Việt Nam; Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VII); Điều lệ

		Hội Nông dân
II- Nội dung xây dựng tổ chức cơ sở Hội	1. Công tác hội viên	- Phân tích, làm rõ về công tác phát triển hội viên, tiêu chuẩn hội viên, thủ tục kết nạp hội viên, về chất lượng hội viên quy định, công tác quản lý hội viên trong Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VII
	2. Xây dựng chi hội, tổ hội	- Phân tích, làm rõ công tác xây dựng chi hội, tổ hội và nhiệm vụ
	3. Xây dựng Ban Chấp hành cơ sở Hội	- Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về việc xây dựng, kiện toàn và tổ chức họp Ban Chấp hành cơ sở Hội - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể 6 nhiệm vụ của Ban Chấp hành cơ sở Hội được quy định tại Điều 12 Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở Hội quy định tại: + Quy định số 89-QĐ/TW ngày 4/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; + Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

		<ul style="list-style-type: none"> + Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; + Điều lệ Hội và các văn bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể từng nơi.
	4. Xây dựng tài chính Hội	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ, liên hệ cụ thể những quy định về: hội phí, quỹ hội, tài chính của Hội được chi cho các hoạt động của Hội quy định trong Điều lệ Hội
Chương 5: Một số nghiệp vụ công tác của cơ sở Hội		
I- Công tác tuyên truyền, giáo dục	1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ nội dung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhiệm vụ của Hội - Phân tích, làm rõ nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Phân tích, làm rõ nội dung tuyên truyền, giáo dục hội viên, nông dân phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng, của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam - Phân tích, làm rõ nội dung tuyên truyền cho hội viên,

		nông dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch
	2. Hình thức, phương pháp tuyên truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ các hình thức tuyên truyền + Tuyên truyền miệng. + Hình thức tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi hội, tổ hội, qua các câu lạc bộ. + Hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin đại chúng. + Hình thức tuyên truyền thông qua sách báo, tranh ảnh, khẩu hiệu, panô, áp phích, tờ rơi... + Hình thức tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống, các cuộc thi, hội thi... + Hình thức tuyên truyền thông qua tham quan thực tế, qua tuyên truyền gương người tốt, việc tốt. - Phân tích, làm rõ phương pháp tuyên truyền + Phương pháp thuyết phục. + Phương pháp nêu gương. + Phương pháp ám thị.
II- Hoạt động kinh tế - xã hội	1. Những hoạt động trên lĩnh vực kinh tế	- Phân tích, làm rõ nội dung, cách thức thực hiện các hoạt động dịch vụ, đào tạo nghề, tư vấn nông dân gồm: Hoạt

		<p>động tạo vốn cho nông dân; hỗ trợ dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp cho nông dân; hoạt động đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho nông dân; tư vấn pháp luật, kiến thức quản lý sản xuất kinh doanh cho nông dân.</p> <p>- Phân tích, làm rõ nội dung triển khai xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh của nông dân</p>
	<p>2. Những hoạt động trên lĩnh vực xã hội</p>	<p>- Phân tích, làm rõ nội dung, cách thức thực hiện các tham gia thực hiện các chính sách an sinh xã hội ở nông thôn gồm: Công tác đảm bảo an toàn xã hội ở nông thôn, tham gia công tác quốc phòng, tham gia công tác bảo vệ an ninh quốc gia, tham gia đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở nông thôn; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, các hộ nông dân có nhà trên trục lộ giao thông đăng ký cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về hành lang giao thông như không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, không phơi nông sản, chôn thả súc vật trên đường giao thông..., xây dựng mô hình như: “Cung đường nông dân tự quản”, “Chi hội nông dân an toàn giao thông”, “Câu lạc bộ an toàn giao thông gắn với tham gia cấp cứu người bị nạn”...</p> <p>- Công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm.</p> <p>- Phân tích, làm rõ nội dung, cách thức thực hiện các tham gia bảo vệ môi trường</p>